

Bản án số 185/2018/KDTM-PT
Ngày 02/02/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng xây dựng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Dũng

Các thẩm phán: Bà Ủ Thị Bạch Yến

Bà Nguyễn Thị Phong

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Thy Thơ - Thư ký của Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân
Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 18 tháng 01 năm 2018 và ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại
phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm
công khai vụ án thụ lý số 132/KDTMPT ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh
chấp “Hợp đồng xây dựng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 138/2017/KDTM-ST ngày 21 tháng 9 năm
2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2743/2017/QĐ-PT
ngày 28 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 7178/2017/QĐ-PT
ngày 20/12/2017 và Quyết định tạm dừng phiên tòa số 654/2018/QĐ-PT ngày
18/01/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH CH Việt Nam

Địa chỉ: Số 42 VSIP Đường số 4, khu công nghiệp VN-S, phường BH, thị
xã TA, tỉnh BD

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị B, trú tại 13C NVM,
Phường 8, Quận 3, Thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 04/12/2017) (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH W & C Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, Số 24-26, Đường số 9A, KDC TS, xã BH, huyện BC,
Thành phố H (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu TSN

Địa chỉ: 45 TS, P. 2, Q. TB, Thành phố H

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông
Nguyễn Tấn D, trú tại Lầu 7 tòa nhà IDC số 163 HBT, Phường 6, Quận 3,
Thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 19/7/2017) (có mặt)

Người kháng cáo: Công ty TNHH W & C Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2017, Đơn bổ sung đề ngày 10/4/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty TNHH CH Việt Nam (gọi tắt là Công ty CH Việt Nam) trình bày là Công ty CH Việt Nam là nhà thầu phụ thực hiện cho Công ty TNHH W & C Việt Nam (gọi tắt là Công ty W&C Việt Nam) việc thiết kế, cung cấp, chuyển giao, lắp đặt và bảo trì hệ thống xử lý nước thải cho Trung tâm điều hành và cơ sở nhiên liệu bao gồm Trạm bơm tại Plot 2 và các công trình khác có liên quan đã được nêu rõ trong bảng khối lượng đính kèm cho dự án xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật tiếp nạp nhiên liệu hàng không tại Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Công trình) theo Hợp đồng số P4068/WW/027/VN ngày 20/3/2014 mà hai đã ký kết.

Thực hiện hợp đồng, Công ty CH Việt Nam đã hoàn thành nghĩa vụ và gửi các hóa đơn, chứng từ có liên quan, đồng thời yêu cầu Công ty W&C Việt Nam thanh toán số tiền còn lại 2.889.778.475 đồng. Mặc dù, Công ty W&C Việt Nam có Văn bản ngày 21/02/2017 xác nhận còn nợ số tiền và đề nghị gia hạn thêm 04 tháng sẽ thanh toán dứt điểm nhưng đến nay Công ty W&C Việt Nam vẫn chưa thanh toán cho Công ty CH Việt Nam. Do, Công ty W&C Việt Nam vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty CH Việt Nam đã khởi kiện đến Tòa án với yêu cầu Công ty W&C Việt Nam phải thanh toán ngay một lần số nợ gốc và lãi là 3.300.188.356 đồng, trong đó nợ gốc là 2.889.778.475 đồng và lãi là 410.409.881 đồng. Số nợ gốc và lãi nêu trên được thể hiện cụ thể như sau:

- Theo bảng tiến độ thanh toán cho nhà thầu phụ và Hóa đơn giá trị gia tăng số 0000558 ngày 23/02/2016 đối với số tiền gốc 1.542.313.475 đồng (số tiền yêu cầu thanh toán là 1.906.313.475 đồng, Công ty W&C Việt Nam đã thanh toán 264.000.000 đồng vào ngày 09/12/2015 và 100.000.000 đồng vào ngày 10/3/2016). Tuy chốt số tiền phải thanh toán từ ngày 10/3/2016 nhưng Công ty CH Việt Nam chỉ tính nợ lãi trên số tiền 1.542.313.475 đồng từ ngày 12/7/2015 đến ngày 30/6/2017 là 269.904.858 đồng = $1.542.313.475 \text{ đồng} \times 9\%/\text{năm} \times 708 \text{ ngày}$.

- Theo bảng tiến độ thanh toán cho nhà thầu phụ đối với số tiền 1.347.465.000 đồng tính từ ngày 22/4/2016 đến ngày 30/6/2017 là 140.136.360 đồng = $1.347.465.000 \text{ đồng} \times 9\%/\text{năm} \times 428 \text{ ngày}$.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty W&C Việt Nam trình bày là Công ty W&C Việt Nam xác nhận có ký kết với Công ty CH Việt Nam theo Hợp đồng số P4068/WW/027/VN ngày 20/3/2014 như Công ty CH Việt Nam trình bày. Công ty W&C Việt Nam xác nhận còn nợ Công ty CH Việt Nam số tiền gốc còn lại là 2.889.778.475 đồng. Hạng mục thi công này chỉ là một phần trong gói thầu giữa nhà thầu chính là Công ty WS và chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu TSN (gọi tắt là Công ty Tapetco). Do, chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu chính nên hiện Công ty W&C Việt Nam chưa có khả năng thanh toán cho Công ty CH Việt Nam số tiền gốc 2.889.778.475 đồng và đang xem xét phương án để thanh toán cho Công ty

CH Việt Nam. Đối với khoản tiền lãi, đề nghị Công ty T cùng với Công ty W&C Việt Nam liên đới thanh toán cho Công ty CH Việt Nam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty T trình bày là Công ty T có ký kết hợp đồng thi công với Công ty WS. Tranh chấp giữa các bên trong vụ án trên, Công ty T không có liên quan nên không có ý kiến đối với yêu cầu của Công ty CH Việt Nam cũng như ý kiến của Công ty W&C Việt Nam về việc Công ty T liên đới với Công ty W&C Việt Nam thanh toán khoản tiền lãi cho Công ty CH Việt Nam.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn là Công ty CH Việt Nam, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Bị đơn là Công ty W&C Việt Nam, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 138/2017/KDTM-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã quyết định:

1/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty W&C Việt Nam thanh toán cho Công ty CH Việt Nam số nợ tính đến ngày 30/6/2017 là 3.300.188.356 (*Ba tỷ ba trăm triệu một trăm tám mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu*) đồng.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận việc Công ty CH Việt Nam không yêu cầu Công ty W&C Việt Nam thanh toán khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/7/2017 đến ngày 21/9/2017.

2/- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty W&C Việt Nam phải chịu án phí là 98.003.767 (*Chín mươi tám triệu không trăm lẻ ba ngàn bảy trăm sáu mươi bảy*) đồng.

- Hoàn lại cho Công ty CH Việt Nam tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.070.441 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0006100 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/- Trường hợp Công ty W&C Việt Nam chậm thanh toán thì Công ty CH Việt Nam có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Công ty W&C Việt Nam đã có yêu cầu kháng cáo toàn bộ bản án do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vi phạm thủ tục tố tụng, nội dung vụ án không có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 138/2017/KDTM-ST ngày

21/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng quy định pháp luật.

Bị đơn có văn bản đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt. Bị đơn giữ nguyên kháng cáo toàn bộ bản án do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng và nội dung, cụ thể:

- Về thủ tục tố tụng:

+ Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt hợp lệ cho luật sư của bị đơn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118.1/2017/QĐXXST-KDTM ngày 31/8/2017, nên luật sư không có mặt tại phiên tòa. Tòa án cấp sơ thẩm tổng đạt cho luật sư của bị đơn thông qua bị đơn Quyết định hoãn phiên tòa số 337/2017/QĐST-LĐ ngày 31/8/2017 để xét xử ngày 21/9/2017 (lý do có đơn xin hoãn của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, luật sư của bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất). Sự việc này đã làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của bị đơn trong vụ án.

+ Phiên tòa ngày 21/9/2017, luật sư bị đơn là ông LTQ vắng mặt là do cha của ông Q đã chết vào ngày 20/9/2017 có giấy chứng tử (chết trước 01 ngày so với ngày xét xử và tang lễ kết dài đến ngày 23/9/2017), đây là lý do chính đáng mà luật sư của bị đơn vắng mặt; đồng thời bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 21/9/2017 để xét xử sau ngày 01/10/2017 nhưng không được chấp nhận.

Như vậy, việc tổng đạt các quyết định xét xử nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là đã vi phạm thủ tục tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ra lập luận hay chứng cứ nào về lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường theo quy định của Luật Thương mại 2005 nhằm xác định mức lãi suất 9%/năm là có lợi hay không cho bị đơn. Việc, Hội đồng xét xử sơ thẩm tự mình chấp thuận áp dụng mức lãi suất 9%/năm như yêu cầu của Công ty CH Việt Nam là không đủ cơ sở.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Công ty T:

Tranh chấp giữa các bên trong vụ án trên, Công ty T xác định không có liên quan nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến phát biểu thêm của nguyên đơn: sau thời gian tạm ngưng phiên tòa, nguyên đơn đã thu thập được mức lãi suất cho vay sản xuất tháng 9 năm 2017 của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 582/CV.HCM-TH ngày 23/01/2018) là 8,8%/năm, quá hạn là 13,2%/năm = 8,8%/năm * 150%. Với mức lãi suất quá hạn này cao hơn mức lãi suất 9%/năm mà nguyên đơn yêu cầu, tuy nhiên nguyên đơn vẫn giữ nguyên mức lãi suất 9%/năm như đã yêu cầu tại phiên tòa sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Công ty W&C Việt Nam mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và đương sự đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã quy định. Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi suất 9%/năm để tính lãi là không có căn cứ thì tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn đã cung cấp cho Hội đồng xét xử phúc thẩm mức lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 582/CV.HCM-TH ngày 23/01/2018) là $13,2\%/năm = 8,8\%/năm * 150\%$, mức lãi suất này cao hơn mức lãi suất 9%/năm nhưng nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu chỉ tính 9%/năm như sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến này. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào việc nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo và xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào ý kiến đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định về nội dung kháng cáo của bị đơn như sau:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn gửi đến Tòa án còn trong thời hạn luật định.

+ *Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt hợp lệ cho luật sư của bị đơn Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118.1/2017/QĐXXST-KDTM ngày 31/8/2017, nên luật sư không có mặt tại phiên tòa thì vấn đề này không thể không tính một lần tổng đạt do tại Biên bản tổng đạt ngày 31/8/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận “Đã thực hiện việc tổng đạt:*

. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118.1/2017/QĐXXST-KDTM

. Giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa lúc 8h ngày 12/9/2017 (LS Quang chỉ nhận GTT)...cho những người nhận: ông bà Lê Thị Bích, Nguyễn Tấn Dũng, Quách Vũ Ân Khoa, LS Lương Thanh Quang” chứng tỏ bị đơn đã nhận các văn bản tố tụng và luật sư của bị đơn đã nhận giấy triệu tập tham gia tố tụng nêu trên và đều biết cụ thể ngày 12/9/2017 là ngày xét xử.

+ *Phiên tòa ngày 21/9/2017, luật sư bị đơn là ông LTQ vắng mặt là do cha của ông Q đã chết vào ngày 20/9/2017 trước 01 ngày so với ngày xét xử và ông Q phải tiến hành tang lễ, đây là lý do chính đáng mà luật sư của bị đơn vắng mặt; đồng thời bị đơn có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 21/9/2017 để xét xử sau ngày 01/10/2017 nhưng không được chấp nhận thì vấn đề này Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật tố tụng do ông Q và cả bị đơn không báo cho Tòa án cấp sơ thẩm biết việc cha ông Q chết, nên không là trở ngại khách quan theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.*

Như vậy, việc tổng đạt các văn bản tố tụng nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định thủ tục tố tụng dân sự.

[2]- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không đưa ra lập luận hay chứng cứ nào về lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường theo quy định của Luật Thương mại 2005 nhằm xác định mức lãi suất 9%/năm là có lợi hay không cho bị đơn thì vấn đề này là đúng nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đã cung cấp mức lãi suất nợ quá hạn trên thị trường tại thời điểm xét xử sơ thẩm (tháng 9/2017) của Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là $13,2\%/năm = 8,8\%/năm * 150\%$.

Theo Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 9 Thành phố Hồ Chí Minh thì mức lãi suất nợ quá hạn cho vay ngắn hạn thông thường tại thời điểm xét xử sơ thẩm (tháng 9/2017) là $14,25\%/năm = 9,5\%/năm * 150\%$. Theo Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín thì mức lãi suất nợ quá hạn cho vay ngắn hạn trong sản xuất kinh doanh tại thời điểm xét xử sơ thẩm (tháng 9/2017) là $14,55\%/năm = 9,7\%/năm * 150\%$.

Mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba ngân hàng nêu trên là $14\%/năm = 13,2\%/năm + 14,25\%/năm + 14,55\%/năm$.

Như vậy, về mặt thực tế tại giai đoạn phúc thẩm sau khi đã thu thập chứng cứ về mức lãi suất quá hạn như đã nêu trên theo Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 thì cao hơn mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu ($14\%/năm > 9\%/năm$) nhưng tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên như yêu cầu tại sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận ý kiến của nguyên đơn và không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Chấp nhận ý kiến của đại diện viện kiểm sát do ý kiến này phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Như bản án sơ thẩm đã xác định.

Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 286, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 ,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 107, Điều 108 Luật Xây dựng năm 2003;
- Áp dụng Điều 306 Luật Thương mại 2005;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án ,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH W & C Việt Nam, giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuyên xử:

1/- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH W & C Việt Nam có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH CH Việt Nam tổng số nợ

tính đến ngày 30/6/2017 là 3.300.188.356 (*Ba tỷ ba trăm triệu một trăm tám mươi tám ngàn ba trăm năm mươi sáu*) đồng trong đó nợ gốc là 2.889.778.475 đồng, lãi là 410.409.881 đồng.

Kể từ ngày Công ty TNHH CH Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH W & C Việt Nam chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty TNHH W & C Việt Nam còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2/- Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Công ty TNHH W & C Việt Nam phải chịu án phí là 98.003.767 (*Chín mươi tám triệu ba ngàn bảy trăm sáu mươi bảy*) đồng.

+ Hoàn trả cho Công ty TNHH CH Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 49.070.441 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0006100 ngày 27/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Công ty TNHH W & C Việt Nam phải chịu 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kháng cáo là 2.000.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2017/0006984 ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án này có hiệu lực pháp luật ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- TAND quận Tân Bình;
- Cục THADS TP HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Dũng

